TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Công Trường.
2. Bà Phạm Thị Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 341/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2019 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Văn S, sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ Y, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt).

Bị đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1975
Địa chỉ: Tổ U, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà Ngô Thị N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P). Thời gian đầu ông S và bà N sống với nhau hạnh phúc, đến tháng cuối năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng mặc dù ông S và bà N đã tìm ra hướng giải quyết nhưng không được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông S được ly hôn với bà Ngô Thị N.

Về con chung: Ông S và bà Ngô Thị N có 01 người con chung là cháu Mai Hoàng Ánh N, sinh ngày 01/5/2010. Hiện nay, ông S đang chạy xe riêng cho em trai, thu nhập hàng tháng khoảng trên dưới 10 triệu đồng tùy vào từng thời điểm khác nhau nên ông S có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Ông S và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/8/2019 và quá trình tố tụng bà Ngô Thị N trình bày:

Bà N và ông S đăng ký kết hôn vào năm 2009. Hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, do ông S có người phụ nữ khác. Do đó, bà N chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Mai Văn S.

Về con chung: Bà N và ông S có 01 người con chung như ông S trình bày. Bà N có nguyện vọng được nuôi con nên yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 17/10/2019 và tại phiên tòa bà N không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong thời gian này. Nếu có bà N sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S về việc ly hôn, không chấp nhận yêu cầu ông S được nuôi con chung. Về án phí ông S phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Mai Văn S khởi kiện bà Ngô Thị N có địa chỉ thường trú tại tổ U, khu phố V, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu yêu cầu được ly hôn với bà N và yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, ông S và bà N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 102, quyển số 01, ngày 27/8/2009. Vì vậy; Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà N là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu ông S và bà N sống với nhau hạnh phúc. Nhưng đến cuối năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện nay ông S và bà N đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay giữa ông S và bà N không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn chính là do ông S và bà N không có ý thức xây dựng cuộc sống chung, không còn thương yêu, tôn trọng nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng dẫn đến xô xát, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng tới mức không thể hàn gắn được, nay bà N đồng ý ly hôn với ông S và tại phiên tòa ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà N. Vì vậy căn cứ vào các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông S và bà N.

[2.2] Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Ông S và bà N có 01 người con chung là cháu Mai Hoàng Ánh N, sinh ngày 01/5/2010. Ông S có nguyện vọng được nuôi con, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của ông S được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung đến tuổi trưởng thành thì thấy: Tại thời điểm hiện nay ông S đang ở nhờ nhà riêng của em trai tại tổ O, khu phố T, phường P, thị xã P, còn cháu N là bé gái nên cần sự chăm sóc, gần gũi của mẹ và hiện nay cháu N đang ở với bà N, đi học bình thường và được chăm sóc chu đáo. Thu nhập bình quân hàng tháng của bà N là khoảng 15.000.000đ từ việc buôn bán hải sản và cho thuê nhà trọ. Hiện tại, bà N đang có nhà riêng để ở.

Xét thấy, bà N có việc làm, có thu nhập và có chỗ ở ổn định. Để đảm bảo cho việc phát triển bình thường của trẻ cũng như không để cuộc sống của cháu N bị xáo trộn. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Mai Hoàng Ánh N, sinh ngày 01/5/2010 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà N tự nguyện không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Mai Văn S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn S đối với bà Ngô Thị N về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn S và bà Ngô Thị N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Mai Hoàng Ánh N, sinh ngày 01/5/2010 cho bà Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mai Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Văn S phải chịu án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0010113 ngày 19/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, như vậy ông S đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Xuân Hưng